TAND HUYỆN YÊN ĐỊNH **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11-7-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Chiểu

2. Ông Nguyễn Văn Cúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thắng - Thư ký Tòa án, TAND huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Yên Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 34/2023/TLST- HNGĐ ngày 17/02/2023, về việc*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXX-ST ngày 08 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị TTL, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ dân phố M, Thị trấn L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh LQH, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố M, Thị trấn L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị TTL, vắng mặt anh LQH (*Anh LQH đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/02/2023, bản tự khai ngày 13/3/2023, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị TTL trình bày: Chị và anh LQH tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn N, huyện Yên Định vào ngày 19/11/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường, nhưng đến năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế gia đình khó khăn, con còn nhỏ chị chưa thể đi làm, nhưng anh LQH

thường xuyên chửi bới, bắt chị phải đi làm. Sau thời gian như vậy, đến năm 2014 chị đã quyết định đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, từ đó, vợ chồng không có sự chia sẻ, thăm hỏi lẫn nhau. Năm 2017 chị có về nước thăm gia đình, nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, sau đó chị lại tiếp tục sang Đài Loan làm việc.

Trong thời gian đi làm xa nhà, những lúc ốm đau bệnh tật phải đi viện, chị không nhận được bất kỳ sự quan tâm, hỏi han, động viên nào từ anh LQH. Khi gia đình có công việc cần bàn bạc, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mặc dù vậy, chị vẫn thường xuyên gửi tiền về cho anh LQH chăm sóc con và để anh LQH làm nhà, nhưng anh LQH vẫn không hề quan tâm gì đến chị. Đến tháng 01/2023 chị về nước nhưng vợ chồng không ở chung cùng nhau, chị đã chuyển hẳn về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng tiếp tục sống ly thân, tình cảm vợ chồng không cải thiện được mà mỗi ngày mâu thuẫn càng trầm trọng hơn.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị TTL đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh LQH.

- Về con chung: Chị TTL khai: Vợ chồng có 02 con chung là cháu LKP, sinh ngày 20/4/2010 và cháu LKL, sinh ngày 07/8/2012. Hiện nay cháu LKP đang do chị TTL nuôi dưỡng, còn cháu LKL do anh LQH nuôi dưỡng.

Khi ly hôn chị TTL đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu LKP, giao cháu LKL cho anh LQH trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị TTL xác định vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13/3/2023, bị đơn là anh LQH trình bày:

Anh và chị TTL kết hôn tự nguyện và đã đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian, đến tháng 8/2013 do công việc nên chị TTL phải xa quê hương đi làm ăn kinh tế, để lại con nhỏ cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Trong quá trình đi làm ăn xa, chị TTL có 1 lần về nước thăm gia đình. Sau thời gian 10 năm đi xuất khẩu lao động, đến ngày 28/01/2023 chị TTL về nước và đòi ly hôn anh. Anh xác định anh là người chồng mẫu mực, không có lỗi gì với vợ con. Sau khi mâu thuẫn xảy ra đã được gia đình hai bên hòa giải khuyên can nhưng chị TTL vẫn một mực đòi ly hôn. Hiện nay vợ chồng đã ly thân, từ năm 2013 đến nay vợ chồng đã không ở cùng nhau.

Nay anh xét thấy vẫn còn tình cảm vợ chồng nên anh không đồng ý ly hôn với chị TTL.

- Về con chung, anh LQH xác định: Vợ chồng có 02 con chung tên là LKP, sinh ngày 20/4/2010 và LKL, sinh ngày 07/8/2012. Hiện nay cháu LKP ở với mẹ, còn cháu LKL đang do anh nuôi dưỡng.

Nếu vợ chồng phải ly hôn thì anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu LKL, giao cháu LKP cho chị TTL trực tiếp nuôi dưỡng. Anh không có yêu cầu gì về cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh LQH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, do cháu LKP có biểu hiện thiểu năng trí tuệ nên không thể lấy được lời khai, chị TTL mẹ của cháu đề nghị Tòa án cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu mà không yêu cầu anh LQH phải có trách nhiệm gì. Đối với cháu LKL đã trình bày nguyện vọng của mình là được ở với bố LQH.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội , đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Về hôn nhân*: Đề nghị xử cho chị TTL được ly hôn anh LQH.

- *Về con chung*: Đề nghị giao cháu LKP, sinh ngày 20/4/2010 cho chị TTL trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu LKL, sinh ngày 07/8/2012 cho anh LQH trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về án phí*: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh LQH là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Thị trấn L, huyện Yên Định, nên việc Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự theo đúng trình tự, thủ tục tố tụng do pháp luật quy định.

Tòa án đã tổ chức 02 phiên hòa giải tại Trụ sở Tòa án và tại Trụ sở UBND Thị trấn L, nhưng anh LQH đều không đến, thuộc trường hợp không hòa giải được.

Tại phiên tòa anh LQH đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh LQH theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Chị TTL và anh LQH tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, do kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Năm 2013 chị TTL phải xa gia đình đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Trong thời gian đó, vợ chồng mỗi người ở một nơi, thiếu sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau, nên mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể tự giải quyết được. Đến tháng 01/2023 chị TTL kết thúc hợp đồng lao động về nước, vợ chồng vẫn tiếp tục sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau.

Mặc dù tại bản tự khai ngày 13/3/2023, anh LQH mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, nhưng bản thân anh không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Khi Tòa án tổ chức hòa giải anh LQH lại cố tình trốn tránh, không đến tham gia. Tại phiên tòa, chị TTL vẫn tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh LQH.

Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng chị TTL và anh LQH đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân trong thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị TTL, xử cho chị TTL được ly hôn anh LQH.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị TTL và anh LQH có 02 con chung là LKP, sinh ngày 20/4/2010 và LKL, sinh ngày 07/8/2012.

Hiện nay cháu LKP có biểu hiện thiểu năng trí tuệ, không thể hiện được nguyện vọng của mình, nhưng xét thấy lâu nay cháu LKP vẫn do phía gia đình chị TTL trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và phát triển bình thường, chị TTL tự nguyện nhận nuôi cháu mà không yêu cầu gì đối với anh LQH. Xét thấy việc chị TTL nhận nuôi cháu LKP là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo cho cháu có cuộc sống tốt nhất, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị TTL, giao cho chị TTL tiếp tục nuôi dưỡng cháu LKP.

Đối với cháu LKL có nguyện vọng được ở với anh LQH, trên thực tế thì anh LQH vẫn là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu LKL, nên việc giao cho anh LQH tiếp tục nuôi dưỡng cháu LKL là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị TTL và anh LQH không yêu cầu, đây là sự tự nguyện của các bên, nên không buộc các đương sự phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án các bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị TTL phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị TTL.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị TTL được ly hôn anh LQH.

2. Về con chung: Giao cháu LKP, sinh ngày 20/4/2010 cho chị TTL trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu LKL, sinh ngày 07/8/2012 cho anh LQH trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị TTL phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu số AA/2021/0003750 ngày 15/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (*Chị TTL đã nộp đủ án phí*).

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị TTL được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh LQH được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Các đương sự;
- Nơi ĐKKH: UBND TT N, Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hoàng